



THÀNH ỦY ĐÀ NẴNG

*

Số 30 -CTr/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 4 năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố

Ngày 17/11/2022, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 29-NQ/TW). Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết số 29-NQ/TW, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW trên địa bàn thành phố cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Công nghiệp hóa, hiện đại hóa phải phát huy tốt nhất mọi tiềm năng, lợi thế của thành phố; chuyển dịch nhanh từ gia công, lắp ráp sang nghiên cứu, thiết kế và sản xuất, tập trung phát triển một số ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng trí thức và công nghệ cao, chú trọng đẩy mạnh dịch vụ hóa các ngành công nghiệp. Coi phát triển công nghiệp chế tạo, chế biến là then chốt; chuyển đổi số là phương thức mới có tính đột phá để rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Ưu tiên nguồn lực, có các cơ chế, chính sách đột phá, phù hợp để phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp hỗ trợ, các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao; tăng cường liên kết ngành và liên kết vùng; xác định nguồn nội lực là cơ bản, chiến lược, lâu dài và quyết định, nguồn lực bên ngoài là quan trọng, đột phá.

2. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Xây dựng Đà Nẵng trở thành trung tâm công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp hỗ trợ của khu vực miền Trung - Tây nguyên và cả nước với việc phát triển công nghiệp gắn với khoa học công nghệ, các trung tâm nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, thử nghiệm sản phẩm mới, tạo ra nhiều sản phẩm có khả năng cạnh tranh và tham gia vào chuỗi cung ứng trong nước và quốc tế. Nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ tiên tiến. Các ngành dịch vụ được cơ cấu lại đồng bộ, hiệu quả trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số với chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh được nâng cao, hình thành được nhiều ngành dịch vụ mới, có giá trị gia tăng cao, nhằm xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và khu vực Đông Nam Á.

3. Một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm xã hội (GRDP) bình quân đạt 9,5-10%/năm; GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt khoảng 8.000-8.500 USD. Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đến năm 2030 khoảng 50-55%. Tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm (VA) ngành công nghiệp thời kỳ 2021-2030 đạt 12%, trong đó thời kỳ 2021- 2025 đạt trên 9,5%/năm và thời kỳ 2026-2030 đạt 14,5%/năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 66%.

- Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng trong cơ cấu kinh tế thành phố đến năm 2025 đạt 24-26%; năm 2030 đạt 29-30%; thời kỳ 2031 - 2050 đạt trên 35%. Trong đó, tỷ trọng công nghiệp duy trì ở mức 19-21% trong giai đoạn 2021-2030.

- Cơ cấu ngành công nghiệp chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng các ngành sử dụng kỹ thuật - công nghệ trung và cao, sản xuất sản phẩm giá trị gia tăng cao. Tỷ trọng các ngành này trong cơ cấu VA toàn ngành công nghiệp chế biến đến năm 2025 chiếm trên 33%, đến năm 2030 chiếm gần 50%; đến năm 2030, giá trị công nghiệp hỗ trợ chiếm khoảng 40% trong cơ cấu giá trị tăng thêm (VA) ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Tỷ trọng của khu vực dịch vụ đạt 61-62% GRDP.

- Tỷ trọng kinh tế số đạt khoảng 35-40% GRDP, trong đó cụm ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông chiếm khoảng 10-15% GRDP; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%. Hoàn thành cơ bản chuyển đổi số, hình thành thành phố thông minh, thuộc nhóm 03 địa phương dẫn đầu về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số cải cách hành chính, chuyển đổi số, an toàn thông tin, thương mại điện tử cả nước.

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 90%. Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị đạt 18%; tỷ lệ vận chuyển hành khách công cộng đạt từ 10-25%. Chỉ số chất lượng môi trường không khí <100, chỉ số chất lượng môi trường nước >90. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật môi trường đạt >97%; tỷ lệ chất thải rắn được xử lý bằng các công nghệ không chôn lấp khoảng 85%; tỷ lệ chất thải nguy hại thu gom được xử lý theo quy định đạt 100%; 90% nước thải sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật môi trường; 100% khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

4. Tầm nhìn đến năm 2045

Đến năm 2045 đưa thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm lớn của cả nước trong nghiên cứu, phát triển, sản xuất các linh kiện điện tử, viễn thông và công nghệ thông tin, sản xuất dược phẩm, công nghiệp dệt may, da giày ở các khâu tạo giá trị gia tăng cao. Ưu tiên phát triển các thể hệ mới của ngành công nghiệp công nghệ thông tin và viễn thông; phổ cập công nghệ kỹ thuật số, tự động hoá, thiết bị cao cấp, công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo. Phát triển thành phố Đà Nẵng thành đô thị lớn, sinh thái và thông minh; là trung tâm công nghiệp công nghệ cao; trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; trung tâm tài chính quốc tế khu vực và là thành phố biển đáng sống đạt đẳng cấp Châu Á.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới tư duy, nhận thức và hành động quyết liệt, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá

- Xác định nội dung cốt lõi của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá giai đoạn 2021-2030 là thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nhất là tận dụng tốt cơ hội, thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo ra bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực và nền kinh tế.

- Cơ cấu lại các ngành nông nghiệp và dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số theo hướng chất lượng cao, hiệu quả; phát triển các loại dịch vụ mới có tính liên ngành và giá trị gia tăng cao, đẩy nhanh dịch vụ hoá các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Giai đoạn 2031-2045, tập trung nâng cao chất lượng công nghiệp hoá và đẩy mạnh hiện đại hoá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế và đời sống xã hội.

- Nâng cao năng lực dự báo; thực hiện phân công, phân cấp triệt để trong quản lý nhà nước về phát triển công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các cấp trong tổ chức thực hiện.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá

- Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách do Trung ương ban hành về thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; chú trọng rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung và ban hành một số cơ chế, chính sách mới nhằm thúc đẩy phát triển các lĩnh vực.

- Triển khai, thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ theo Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thành phố; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ theo Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 và Nghị quyết số 194/2018/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 của HĐND thành phố; chính sách khuyến công và phát triển sản xuất sản phẩm lưu niệm phục vụ du lịch theo Nghị quyết số 324/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND thành phố.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách của thành phố đã được ban hành theo hướng rõ đối tượng, đảm bảo nguồn lực thực hiện, như:

+ Cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp, khu công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố; chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp hỗ trợ; hỗ trợ thu hút đầu tư vào các khu công nghệ thông tin, công viên phần mềm.

+ Cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ để thúc đẩy thu hút đầu tư của các thành phần kinh tế vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.

+ Quy định về quản lý và phát triển chợ trên địa bàn thành phố; chính sách hỗ trợ thực hiện chương trình xúc tiến thương mại; đẩy mạnh thu hút đầu tư các

loại hình chợ, trung tâm thương mại siêu thị; hỗ trợ doanh nghiệp, địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ các dự án xây dựng mới, xây dựng lại, cải tạo, nâng cấp các chợ, trung tâm thương mại, siêu thị.

+ Cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái, hữu cơ; hỗ trợ phát triển khai thác xa bờ, phát triển dịch vụ hậu cần trên biển; chính sách khuyến khích hình thành các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP, liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

+ Các chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao; thu hút và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng thành phố môi trường.

- Nghiên cứu một số cơ chế, chính sách mới trong các lĩnh vực tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá, như:

+ Chương trình phát triển Khu công nghệ cao mở rộng và các khu công nghiệp.

+ Cơ chế, chính sách thu hút các nhà đầu tư lớn, dự án đầu tư có hiệu quả, phát triển mạnh các dịch vụ du lịch, thương mại, vận tải, thông tin truyền thông, tài chính - ngân hàng; cơ chế, chính sách phát triển khu phi thuế quan, dịch vụ logistics, dịch vụ du thuyền.

+ Các cơ chế, chính sách phát triển logistics, hạ tầng cảng biển, trung tâm nghiên cứu và phát triển... Nghiên cứu xây dựng Đề án xây dựng Đà Nẵng thành điểm trung chuyển, phân luồng hàng hoá của vùng, khu vực; Đề án xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phát triển và ứng dụng thương mại điện tử.

+ Cơ chế, chính sách để hỗ trợ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản gắn với hoạt động du lịch; chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; chính sách phát triển và kinh doanh rừng gỗ lớn.

+ Cơ chế, chính sách khuyến khích và đẩy mạnh thu hút nguồn vốn xã hội hóa đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hình thức đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP).

+ Chính sách về huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng viễn thông tốc độ cao, liên vùng, hiện đại, an toàn thông tin, bảo đảm kết nối cho nền kinh tế số; cơ chế, chính sách hỗ trợ cho cán bộ, người hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin để tạo động lực thu hút và giữ chân nhân lực công nghệ thông tin.

+ Cơ chế, chính sách, quy định phát triển các ngành sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường như: Sản phẩm hỗ trợ phục vụ công tác bảo vệ môi trường; thu gom, chế biến rác thải, xử lý nước thải; sản phẩm được tạo ra từ các vật liệu thân thiện với môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả...

3. Xây dựng nền công nghiệp vững mạnh, tự lực, tự cường; nâng cao năng lực ngành xây dựng

- Phát triển công nghiệp chế biến - chế tạo theo hướng tập trung vào các ngành, lĩnh vực sản xuất có hàm lượng cao về công nghệ, tri thức, có giá trị gia

tăng cao, thân thiện với môi trường, trong đó ưu tiên các lĩnh vực sản xuất sản phẩm hướng vào xuất khẩu; tiến tới loại bỏ các ngành sản xuất gây ô nhiễm môi trường, cụ thể:

+ Phát triển các lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao gồm: Công nghệ vi điện tử, cơ khí chính xác, cơ - điện tử, quang - điện tử và tự động hóa; công nghệ môi trường, năng lượng mới; công nghệ vật liệu mới, công nghệ nano...

+ Phát triển các lĩnh vực công nghiệp ưu tiên gồm: Công nghiệp ô tô; công nghiệp hàng không; công nghiệp du thuyền; công nghiệp điện tử, cơ khí chế tạo; công nghiệp hóa dược, hóa mỹ phẩm; công nghiệp thực phẩm, đồ uống theo hướng sản xuất, chế biến tinh; công nghiệp thời trang gắn với thiết kế mẫu và các lĩnh vực công nghiệp chế biến chế tạo khác có giá trị gia tăng cao.

+ Tập trung phát triển các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ như: Linh kiện, phụ tùng, vật liệu, thiết bị hỗ trợ chuyên dụng, phần mềm và các dịch vụ thiết yếu, đáp ứng nhu cầu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ của các ngành công nghiệp, nhất là các lĩnh vực ưu tiên phát triển. Tập trung nguồn lực, ưu tiên thu hút các nhà đầu tư tiềm năng, có uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ.

- Phát triển ngành công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử viễn thông trở thành ngành kinh tế chủ đạo với tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm gấp 2-2,5 lần tốc độ tăng trưởng GRDP thành phố. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17/06/2021 của Thành ủy về chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo hướng toàn diện, thực chất, hiệu quả, bền vững. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công nghiệp chế biến, chế tạo theo hướng chú trọng phát triển sản xuất thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng cơ cấu tổ chức thông minh, nhà máy thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

- Hình thành các cụm liên kết ngành công nghiệp dựa trên các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế phát triển của thành phố; chú trọng phát triển các doanh nghiệp trung tâm (doanh nghiệp nòng cốt) nội địa góp phần hình thành mạng lưới phát triển công nghiệp với nhiều lớp cung ứng và trình độ công nghệ khác nhau, phù hợp với từng đối tượng thị trường.

- Triển khai Đề án Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050.

4. Đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 30/11/2022 của Thành ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Phát triển nông nghiệp đô thị, hữu cơ, sinh thái, bền vững; đẩy mạnh phát

triển công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản gắn với phát triển các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; nghiên cứu xây dựng Khu công viên sinh thái nông nghiệp kết hợp phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn.

- Hình thành, phát triển một số khu, cụm sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ phục vụ nông nghiệp (kho bãi, vận tải, thương mại, logistics...) gắn vùng sản xuất với chế biến, thương mại và phát triển sản phẩm chủ lực, nhất là chú trọng công tác tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm OCOP.

- Phát triển thủy sản theo hướng hiện đại, hài hòa với môi trường gắn với bảo vệ chủ quyền lãnh thổ an ninh biên giới quốc gia; xây dựng Đà Nẵng trở thành trung tâm nghề cá hiện đại gắn với ngư trường truyền thống Hoàng Sa; đầu tư xây dựng Cảng cá và chợ thủy sản đầu mối Thọ Quang thành điểm tham quan du lịch đặc sắc.

- Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả nông nghiệp, nông thôn; thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục phát triển Đà Nẵng là trung tâm logistics, trung tâm du lịch và dịch vụ chất lượng cao, điểm đến sáng tạo. Đầu tư các trung tâm logistics hạng I, hạng II và các trung tâm logistics chuyên dụng. Hình thành các khu công nghệ thông tin tập trung và chuỗi khu công viên phần mềm; xây dựng Công viên phần mềm Đà Nẵng, bao gồm cả Khu Công viên phần mềm số 2 trở thành khu công nghệ thông tin tập trung trọng điểm quốc gia.

- Xây dựng hệ sinh thái đồng bộ, hiện đại hóa và mở rộng các dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, y tế và chăm sóc sức khỏe, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa, thể thao... Phát triển Đà Nẵng trở thành trung tâm tài chính quốc tế quy mô khu vực.

5. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Triển khai có hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên cơ sở bám sát 06 chương trình nghiên cứu khoa học thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2017-2025 và 05 lĩnh vực mũi nhọn của thành phố. Phát triển về số lượng và chất lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Tăng cường hiệu quả hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ.

- Phát triển thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm khoa học và công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của quốc gia. Tập trung ươm tạo công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gắn với sản xuất công nghệ cao, công nghệ thông tin và tài chính - ngân hàng; xây dựng cơ chế, chính sách phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong hệ sinh thái. Phối hợp triển khai hoạt động của Trung tâm Hỗ

trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia tại Đà Nẵng và khuyến khích hình thành các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn.

- Xây dựng đội ngũ nhà giáo đạt chuẩn theo từng cấp đào tạo. Phối hợp có hiệu quả giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực; triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các trường phổ thông.

- Phát triển Đà Nẵng trở thành trung tâm giáo dục và đào tạo chất lượng cao của cả nước và khu vực ASEAN. Phát triển Đại học Đà Nẵng thành Đại học quốc gia, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao và nghiên cứu khoa học đa ngành, đa lĩnh vực ngang tầm khu vực.

- Triển khai có hiệu quả Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ và thu hút, trọng dụng người có tài năng để phát triển nhân lực khu vực công đến năm 2030” và Đề án “Phát triển nguồn nhân lực cho khu vực tư tại một số ngành, lĩnh vực mũi nhọn của thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; kết hợp với các cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu tiên để thu hút nhân lực chất lượng cao cho các ngành, lĩnh vực mũi nhọn của thành phố.

6. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hóa nhanh và bền vững, gắn kết chặt chẽ và tạo động lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng và đưa vào hoạt động có hiệu quả Khu công nghiệp hỗ trợ Khu công nghệ cao Đà Nẵng; ưu tiên hình thành các phân khu chức năng cho phát triển công nghiệp hỗ trợ trong các khu công nghiệp mới. Tập trung chuyển đổi các khu công nghiệp hiện hữu thành các khu công nghiệp sinh thái. Xây dựng hệ thống giao thông kết nối, vận chuyển hàng hóa từ các khu, cụm công nghiệp về Cảng Hàng không Quốc tế Đà Nẵng và đến cảng biển Tiên Sa, cảng Liên Chiểu.

- Chú trọng đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, kết nối thành phố Đà Nẵng với các tỉnh lân cận, khu vực và quốc tế. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình, dự án động lực, trọng tâm là: Xây dựng cảng Liên Chiểu trở thành cảng cửa ngõ quốc tế của vùng; mở rộng và chuyển đổi cảng Tiên Sa thành cảng du lịch quy mô lớn, tiếp nhận tàu 5 sao; Khu đô thị Đại học Đà Nẵng; dự án di dời ga đường sắt và phát triển đô thị; phối hợp với tỉnh Quảng Nam, mở rộng cửa khẩu Đắc Ôc thành cửa khẩu quốc tế; nâng công suất cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng; mở rộng Quốc lộ 14B, Quốc lộ 14G, khơi thông sông Cù Cò và hệ thống hạ tầng đường thủy.

- Chú trọng công tác quản lý đô thị, tổ chức không gian đô thị hiện đại, hài hoà với thiên nhiên, bảo tồn và phát triển bản sắc đặc trưng của đô thị biển - sông - núi theo hướng đô thị xanh, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và gắn kết chặt chẽ với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nghiên cứu mở rộng không gian và phát triển các khu đô thị mới về hướng Tây, Tây Bắc và Tây Nam theo hướng đô thị sinh thái, đô thị xanh; đô thị

hoá gắn với xây dựng nông thôn mới tiệm cận với tiêu chí đô thị sinh thái. Phát triển khu trung tâm thành phố theo hướng mô hình đô thị nén hiện đại.

7. Phát triển các thành phần kinh tế nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Nghiên cứu cơ chế huy động, thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; rà soát quỹ đất để có phương án quy hoạch, kêu gọi đầu tư phù hợp; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường đối thoại để giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; đẩy mạnh các giải pháp khơi thông nguồn lực.

- Tập trung thu hút các nhà đầu tư chiến lược hướng đến mục tiêu thu hút công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến, quản trị hiện đại trên lĩnh vực phù hợp với định hướng phát triển của thành phố. Lựa chọn nhà đầu tư thông qua đấu thầu với tiêu chí về ý tưởng thiết kế, công nghệ tối ưu, đem lại hiệu quả kinh tế cao, đảm bảo về tiến độ và đảm bảo chất lượng.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, nòng cốt là các hợp tác xã; ưu tiên phát triển các tổ chức kinh tế tập thể gắn với phát triển nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

8. Đổi mới chính sách tài chính, tín dụng thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhanh, bền vững

- Thúc đẩy xã hội hoá, thu hút mạnh mẽ nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá; ưu tiên nguồn lực tài chính nhà nước đầu tư cho phát triển hạ tầng liên kết vùng, hạ tầng năng lượng, chuyển đổi số, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo. Nâng cao hiệu quả đầu tư công; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, gắn trách nhiệm người đứng đầu trong sử dụng nguồn vốn đầu tư công.

- Sử dụng hiệu quả chính sách đặt hàng sản xuất và chính sách mua sắm công để thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, nâng cao năng lực tự chủ về công nghệ và sản xuất. Thực hiện đồng bộ cơ chế, chính sách để hướng tín dụng tập trung vào lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên; thực hiện các chính sách ưu đãi về tài chính, tín dụng để thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao; phát triển tài chính xanh, tín dụng xanh.

9. Quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường hội nhập quốc tế đi đôi với bảo vệ môi trường và phát triển thị trường trong nước

- Khai thác và sử dụng tài nguyên hiệu quả; có lộ trình phát triển năng lượng tái tạo phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của thành phố. Nghiên cứu và áp dụng các thành tựu, sản phẩm khoa học thích ứng với biến đổi khí hậu vào thực tế.

- Khuyến khích phát triển dịch vụ cải tạo, phục hồi môi trường, hệ sinh thái tự nhiên. Thực hiện chứng thực, công nhận dán nhãn sinh thái, hiệu quả năng lượng với sản phẩm trong các lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải

và hàng tiêu dùng, chúng nhận sản phẩm tiết kiệm năng lượng. Có lộ trình phù hợp để giảm tối đa, tiến tới không sử dụng sản phẩm nhựa dùng 1 lần. Thí điểm, nhân rộng và phát triển các mô hình sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, tái sử dụng, tái chế chất thải.

- Đầu tư mới hoặc chuyển đổi công nghệ của các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt sang công nghệ xử lý chất thải có kết hợp với thu hồi năng lượng; khuyến khích, phát triển sử dụng năng lượng mới đem lại hiệu quả cao.

- Triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển thành phố; tận dụng, khai thác hiệu quả mạng lưới đối tác song phương, đa phương để xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nghiên cứu đẩy mạnh quan hệ hợp tác trong một số ngành, lĩnh vực công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, phát triển xanh, bền vững.

10. Phát huy giá trị văn hóa, bản lĩnh, sức mạnh con người Đà Nẵng, xây dựng lực lượng công nhân hiện đại, đội ngũ trí thức và doanh nhân xung kích, đi đầu trong công nghiệp hoá, hiện đại hoá; bảo đảm tốt an sinh xã hội

- Xây dựng “nếp sống văn hóa - văn minh đô thị”, xây dựng con người Đà Nẵng văn minh, thân thiện, hình thành bản sắc riêng gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc, các di tích, danh lam, thắng cảnh; xây dựng sản phẩm văn hóa đặc trưng, tiêu biểu. Phát triển du lịch văn hóa, cung cấp cho du khách cơ hội trải nghiệm, tìm hiểu về bản sắc dân tộc độc đáo của Đà Nẵng thông qua các hoạt động du lịch đặc sắc, đưa hình ảnh thành phố Đà Nẵng văn minh, đậm đà bản sắc dân tộc đến gần hơn với bạn bè quốc tế.

- Quan tâm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, nhà ở và phúc lợi xã hội cho công nhân. Đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội đáp ứng nhu cầu của công nhân và người có thu nhập thấp.

- Xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển đội ngũ trí thức, Chiến lược phát triển đội ngũ doanh nhân đến năm 2030, Chương trình quốc gia về đào tạo doanh nhân, xây dựng văn hoá kinh doanh tiên tiến, giàu bản sắc và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng thành phố hiện đại, văn minh, an bình và đáng sống với chương trình thành phố “5 không”, “3 có” và “4 an”, hướng tới bao phủ an sinh xã hội toàn dân, nhất là về chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế, đặc biệt là người có công, các đối tượng yếu thế. Huy động các nguồn lực cho chương trình giảm nghèo theo từng giai đoạn, nâng chuẩn nghèo phù hợp với đời sống người dân; thực hiện giảm nghèo bền vững, thực hiện tốt chủ trương “không có ai bị bỏ lại phía sau”. Khuyến khích và có chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển đa dạng các mô hình sản xuất, kinh doanh dịch vụ phù hợp có sự tham gia của các hộ nghèo, cận nghèo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Chương trình hành động của Thành ủy; xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể trên từng lĩnh vực, phù hợp với tình hình, điều kiện của từng ngành, địa phương, đơn vị, phân công trách nhiệm, thời gian hoàn thành và định kỳ hằng năm có đánh giá kết quả thực hiện.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo xây dựng Kế hoạch cụ thể hóa triển khai thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy; rà soát các đề án, dự án trên các lĩnh vực, lựa chọn những vấn đề then chốt, cấp bách để tập trung chỉ đạo thực hiện; ưu tiên bố trí nguồn lực cho thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhất là các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn. Định kỳ thực hiện sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng các điển hình thực hiện tốt nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mà Chương trình hành động đã đề ra.

3. Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 29-NQ/TW và Chương trình hành động này với hình thức phù hợp.

4. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố, các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy triển khai theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình này; định kỳ tham mưu kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và kịp thời điều chỉnh, bổ sung nội dung Chương trình hành động để đảm bảo triển khai thực hiện có hiệu quả trong thời gian đến.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để b/c),
- Ban Kinh tế Trung ương (để b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c),
- Các cơ quan TW Đảng tại miền Trung,
- Các cơ quan Đảng thuộc Thành ủy,
- Các BCSD, đảng đoàn, BTV Thành Đoàn,
- Các sở, ban, ngành và tương đương,
- Quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc TU,
- Các đ/c Thành ủy viên,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.



Nguyễn Văn Quảng